

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 13

Môn: Toán - Lớp 7

Bộ sách: Cánh diều

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

 **Mục tiêu**

- Ôn tập các kiến thức 4 chương đầu tiên của chương trình sách giáo khoa Toán 7 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức đã học – chương trình Toán 7.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Căn bậc hai số học của 36 là:

- A. $\sqrt{6}$.
- B. 6.
- C. -6.
- D. $-\sqrt{6}$.

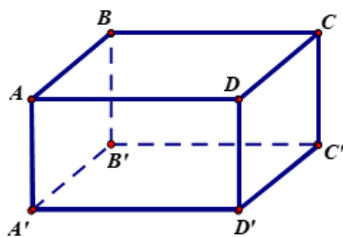
Câu 2: Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $-1, (3) \notin \mathbb{R}$.
- B. $3, 5 \in \mathbb{I}$.
- C. $\pi \in \mathbb{R}$.
- D. $\sqrt{11} \notin \mathbb{I}$.

Câu 3: Cho $|x| = 9$ thì giá trị của x là:

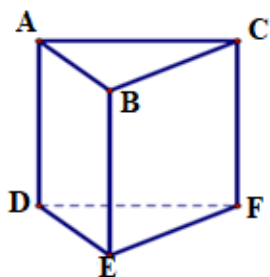
- A. $x = 9$ hoặc $x = -9$.
- B. $x = 3$.
- C. $x = 3$ hoặc $x = -3$.
- D. $x = -9$.

Câu 4: Hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D' có AD=7cm. Khẳng định nào sau đây đúng?



- A. $A'B' = 7\text{ cm}$.
- B. $B'C' = 7\text{ cm}$.
- C. $CC' = 7\text{ cm}$.
- D. $BD' = 7\text{ cm}$.

Câu 5: Quan sát lăng trụ đứng tam giác ABC.DEF ở hình bên. Hỏi mặt bên ABED là hình gì?



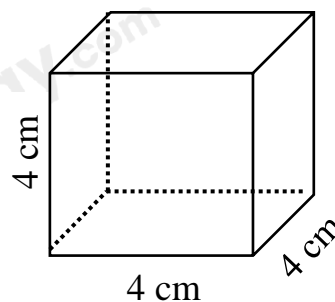
- A. Hình thoi.
- B. Hình bình hành.
- C. Hình thang cân.
- D. Hình chữ nhật.

Câu 6: Cho tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$. Hãy chọn khẳng định luôn luôn đúng trong các khẳng định sau:

- A. $a.b = c.d$.
- B. $a.d = c.b$.
- C. $a + b = c + d$.
- D. $a + c = b + d$.

Câu 7: Quan sát lăng trụ đứng tứ giác ở hình bên. Cho biết lăng trụ đứng bên là hình gì?

- A. Hình trụ đứng tam giác.
- B. Hình lăng trụ đứng lục giác.
- C. Hình trụ.
- D. Hình lập phương.



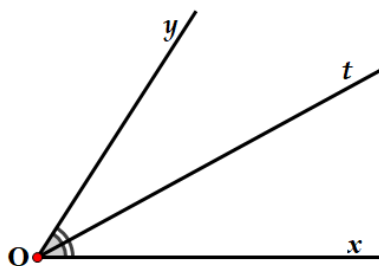
Câu 8: Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch, biết khi $x = 6$ thì $y = 3$. Tìm hệ số tỉ lệ nghịch của x đối với y là:

- A. 18.
- B. 9.
- C. 3.
- D. 2.

Câu 9: Trong các số sau, số nào biểu diễn số thập phân vô hạn tuần hoàn?

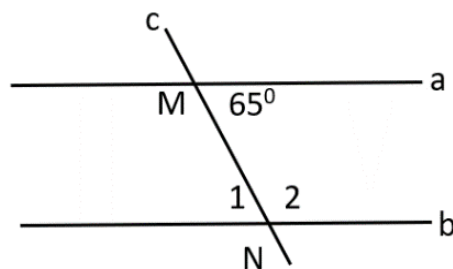
- A. $\frac{1}{10}$.
- B. $\frac{2}{5}$.
- C. $\frac{7}{6}$.
- D. $\sqrt{13}$.

Câu 10: Quan sát hình vẽ bên dưới, tia phân giác của góc xOy là:



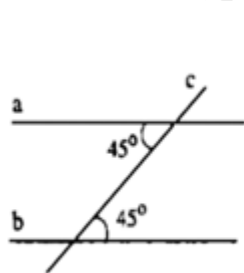
- A. Ox.
- B. Oy.
- C. Ot.
- D. không có.

Câu 11: Cho hình vẽ bên, biết $a // b$. Số đo $\widehat{N_1}$ là bao nhiêu?

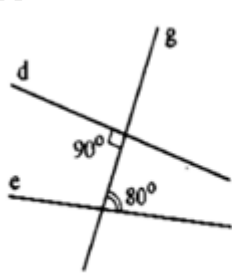


- A. 60° .
- B. 65° .
- C. 115° .
- D. 100° .

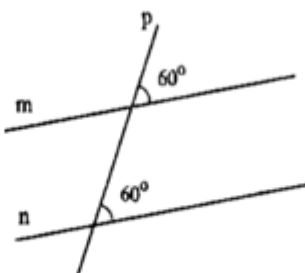
Câu 12: Hình vẽ nào sau đây **không** có hai đường thẳng song song?



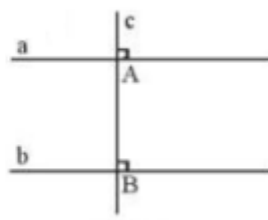
hình 1



hình 2



hình 3



hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1: (0,5 điểm) Tìm số đối của các số thực sau: $\frac{11}{29}$; $-\sqrt{97}$.

.....

.....

.....

.....

Bài 2: (1,0 điểm)

a) Tính: $\frac{7}{10} \cdot \frac{15}{19} + \frac{7}{10} \cdot \frac{4}{19}$.

b) Tìm x, biết: $0,8 - \left(x + \frac{3}{5}\right) = \frac{1}{2}$.

.....

.....

.....

.....

Bài 3: (1,0 điểm) Trường THCS A muốn tổ chức cho 647 học sinh khối 6 tham quan khu di tích, biết mỗi xe ô tô chỉ chở được 45 học sinh. Hỏi cần sử dụng tối thiểu bao nhiêu ô tô để chở hết số học sinh trên?

.....

.....

.....

.....

Bài 4: (1,0 điểm) Hướng ứng phong trào về nguồn của trường, ba chi đội 7A, 7B, 7C tham gia với tổng số học sinh là 108 học sinh. Biết số học sinh của 3 chi đội lần lượt tỉ lệ với các số 8, 10, 9. Tính số học sinh của mỗi chi đội tham gia.

.....

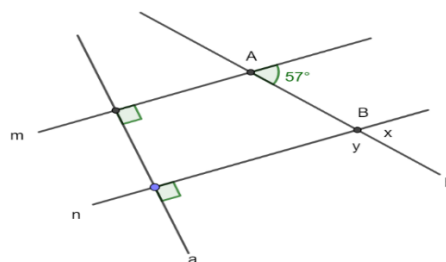
.....

.....

Bài 5: (1,0 điểm) Bác Ba muốn làm 1 con đường dạng hình hộp chữ nhật dẫn từ đường nhựa vào nhà, với các kích thước (dài x rộng x cao) của con đường như sau: 24m x 2,5m x 1m. Mỗi xe tải chở cát dạng hình hộp chữ nhật có các kích thước 3m x 2,5m x 1m. Hỏi Bác Ba phải trả tiền cát bao nhiêu, biết giá tiền mỗi xe cát là 1.200.000 đồng?

Bài 6: (1,5 điểm) Cho hình vẽ bên (biết $A = 57^\circ$):

- a) Chứng tỏ rằng: $m \parallel n$.
- b) Tìm số đo x, y của các góc trong hình bên.



Bài 7: (1,0 điểm) Một người luyện tập chạy bộ từ nhà đến một công viên ở cách đó 874,8 m đường bộ với tốc độ là 97,2 (m/phút). Khi đến công viên, người này đã ở đây trong 10 phút để chơi cầu lông cùng nhóm bạn. Sau đó người này đã chạy bộ theo đường cũ từ công viên về nhà và dừng lại tại một quán cà phê cách nhà 360 m đường bộ. Biết rằng tổng thời gian từ lúc bắt đầu chạy bộ từ nhà cho đến khi dừng ở quán cà phê là 34,6 phút và quán này nằm trên đoạn đường từ nhà đến công viên. Hỏi khi chạy bộ từ công viên đến quán cà phê, tốc độ của người đó là bao nhiêu? (đơn vị đo là m/phút)

----- Hết -----